

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sa Thầy, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24/4/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 330 đường Trần Hưng Đ, Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số nhà 330 đường Trần Hưng Đ, Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Ph.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Đoàn Văn Ph.

Địa chỉ: Làng L, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông A Th.

Địa chỉ: Làng K, Thôn Nhơn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Nguyễn Nam Quốc D.

Địa chỉ: Thôn 4 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 330 đường Trần Hưng Đ, Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số nhà 330 đường Trần Hưng Đ, Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Ph.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Đoàn Văn Ph.

Địa chỉ: Làng L, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông A Th.

Địa chỉ: Làng K, Thôn Nhơn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Nguyễn Nam Quốc D.

Địa chỉ: Thôn 4 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị B tự nguyện thoả thuận: ông Võ Thanh H rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chia tài sản chung là số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm giao cho ông Võ Thanh H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng, giao thành hai lần. Lần thứ nhất giao số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào ngày 18-8-2019. Lần thứ hai giao số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào ngày 18-9-2019.

2.2. Ông Võ Thanh H, bà Nguyễn Thị B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị Hoài Ph, ông Nguyễn Quốc D, ông A Th, ông Đoàn Văn Ph thoả thuận:

- Bà Nguyễn Thị Hoài Ph có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Trả vào ngày 31-12-2019.

- Ông Nguyễn Quốc D có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Trả vào ngày 31-12-2019.

- Ông A Th có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Trả vào ngày 31-12-2019.

- Ông Đoàn Văn Ph có trách nhiệm trả cho ông Võ Thanh H 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 50.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Trả vào ngày 31-12-2019.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ thời điểm mà các đương sự thoả thuận và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được thực hiện theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thoả thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Luật này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Bà Nguyễn Thị B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Ông Võ Thanh H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Võ Thanh H đã nộp 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000827, ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho ông Võ Thanh H số tiền 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Ry Thị Mỹ Hoàng

